

LUẬN CHÚNG SỰ PHẦN A TỶ ĐÀM QUYỂN 2

Phẩm 3: PHÂN BIỆT CÁC NHẬP

Như Đức Thế Tôn giảng nói cho Bà-la-môn Xà-đế-du-lô-na: Hết thấy Bà-la-môn nên biết..

Hết thấy là mười hai nhập. Mười hai nhập là gì? Là nhãn nhập sắc nhập, nhĩ nhập thanh nhập, tỷ nhập hương nhập, thiệt nhập vị nhập, thân nhập xúc nhập, ý nhập pháp nhập.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu sắc, bao nhiêu không phải sắc?

Đáp: Mười thứ là sắc. Một thứ không phải sắc. Một thứ cần phân biệt: Tức là pháp nhập hoặc sắc, hoặc không phải sắc.

Vì sao là sắc? Là pháp nhập thân nhiếp nghiệp của thân - khẩu là sắc, ngoài ra là không phải sắc.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu có thể thấy, bao nhiêu không thể thấy?

Đáp: Là một thứ có thể thấy. Mười một thứ kia là không thể thấy.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu là hữu đối, bao nhiêu là vô đối?

Đáp: Hữu đối có mười thứ. Vô đối có hai thứ.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu hữu lậu, bao nhiêu vô lậu?

Đáp: Có mười thứ hữu lậu. Hai thứ cần phân biệt: Ý nhập hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Vì sao là hữu lậu? Là ý hữu lậu hoạt động tương ứng với ý nhập.

Vì sao là vô lậu? Là ý vô lậu hoạt động tương ứng với ý nhập.

Pháp nhập hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Vì sao là hữu lậu? Là pháp nhập thân nhiếp nghiệp nơi thân-miệng

hữu lậu. Hữu lậu là thọ ấm, tưởng ấm, hành ấm.

Vì sao là vô lậu? Là nghiệp thân-miệng vô lậu. Vô lậu là thọ ấm, tưởng ấm, hành ấm và pháp vô vi.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu hữu vi, bao nhiêu vô vi?

Đáp: Mười một thứ là hữu vi. Một thứ cần phân biệt: Pháp nhập hoặc là hữu vi, hoặc là vô vi.

Vì sao là hữu vi? Là pháp nhập thấu nhiếp nghiệp thân-miệng là thọ ấm, tưởng ấm, hành ấm.

Vì sao là vô vi? Là hư không số diệt, phi số diệt.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu là hữu tránh, bao nhiêu là vô tránh?

Đáp: Có mười thứ hữu tránh. Hai thứ cần phân biệt: Một thứ như hữu lậu hữu tránh, một thứ như vô lậu vô tránh. Như hữu tránh, thì vô tránh cũng như vậy. Thế gian, xuất thế gian, có lỗi lầm, không lỗi lầm, dựa vào tại gia, dựa vào xuất gia, sử không phải sử, thọ không phải thọ, triền không phải triền, cũng như vậy.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu hữu ký, bao nhiêu vô ký?

Đáp: Có tám vô ký. Bốn thứ còn lại cần phân biệt: Sắc nhập hoặc là hữu ký, hoặc là vô ký.

Vì sao là hữu ký? Là sắc nhập thiện hay bất thiện.

Vì sao là vô ký? Là trừ sắc nhập thiện và bất thiện, các sắc nhập còn lại, như sắc nhập, thanh nhập-ý nhập-pháp nhập cũng như vậy.

Hỏi: Mười hai nhập này, có bao nhiêu thứ ẩn một (che giấu), bao nhiêu thứ không ẩn một?

Đáp: Có tám thứ không ẩn một. Bốn thứ kia cần phân biệt: Sắc nhập hoặc là ẩn một, hoặc là không ẩn một.

Vì sao là ẩn một? Là ô nhiễm.

Vì sao là không ẩn một? Là không ô nhiễm

Như sắc nhập, thanh nhập - ý nhập - pháp nhập cũng như vậy.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu nên tu, bao nhiêu không nên tu?

Đáp: Có tám thứ không nên tu. Bốn thứ còn lại cần phân biệt: Sắc nhập hoặc nên tu, hoặc không nên tu.

Nên tu là sao? Là sắc nhập thiện.

Không nên tu là sao? Là sắc nhập bất thiện, vô ký.

Như sắc nhập - thanh nhập - ý nhập cũng như vậy.

Pháp nhập hoặc nên tu, hoặc không nên tu.

Nên tu là sao? Là pháp nhập hữu vi thiện.

Không nên tu là sao? Là pháp nhập bất thiện, vô ký, và số diệt.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu ô uế, bao nhiêu không ô uế?

Đáp: Có tám thứ không ô uế. Bốn thứ còn lại cần phân biệt: Sắc nhập hoặc ô uế, hoặc không ô uế.

Ô uế là sao? Là ẩn một.

Không ô uế là sao? Là không ẩn một.

Như sắc nhập, thanh nhập - ý nhập - pháp nhập cũng như vậy.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu có tội, bao nhiêu không tội?

Đáp: Có tám thứ không tội. Bốn thứ còn lại cần phân biệt: Sắc nhập hoặc có tội, hoặc không có tội.

Có tội là sao? Là sắc nhập bất thiện, và ẩn một, vô ký.

Không có tội là sao? Là sắc nhập thiện, không ẩn một, vô ký.

Như sắc nhập - thanh nhập - ý nhập - pháp nhập cũng như vậy.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu thứ có báo, bao nhiêu thứ không có báo?

Đáp: Có tám thứ không có báo. Bốn thứ còn lại cần phân biệt: Sắc nhập hoặc có báo, hoặc không có báo.

Có báo là sao? Là sắc nhập thiện, bất thiện.

Không có báo là sao? Là sắc nhập vô ký.

Như sắc nhập, thanh nhập cũng như vậy.

Ý nhập hoặc có báo, hoặc không có báo. Có báo là sao? Là ý nhập thiện, bất thiện, hữu lậu. Không có báo là sao? Là ý nhập vô ký, vô lậu.

Như ý nhập, pháp nhập cũng như vậy.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu thứ thấy (kiến), bao nhiêu thứ không thấy?

Đáp: Có một thứ là thấy. Mười thứ không phải thấy. Một thứ cần phân biệt: Pháp nhập hoặc là thấy, hoặc là không phải thấy. Thấy là gì? Là tám thứ thấy nên gọi là thấy. Tức là năm tà kiến, chánh kiến thế tục, học kiến, vô học kiến. Ngoài ra là không phải thấy.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu thứ nội, bao nhiêu thứ ngoại?

Đáp: Có sáu nội, sáu ngoại.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu thọ, bao nhiêu không thọ?

Đáp: Có ba thứ không thọ. Chín thứ kia cần phân biệt: Như nhãn nhập hoặc thọ, hoặc không thọ. Thế nào là thọ? Là thọ nhận tự tánh. Thế nào là không thọ? Là không phải thọ nhận tự tánh. Như nhãn nhập,

sắc nhập - nhĩ nhập - tử nhập - hương nhập - thiết nhập - vị nhập - thân nhập - xúc nhập cũng như vậy.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu tâm, bao nhiêu không phải tâm?

Đáp: Có một thứ là tâm. Mười một thứ kia không phải là tâm

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu duyên, bao nhiêu không phải duyên?

Đáp: Có một thứ là duyên. Mười thứ không phải là duyên. Một thứ cần phân biệt: Pháp nhập hoặc là có duyên, hoặc là không duyên. Có duyên là sao? Là tâm pháp. Không duyên là sao? Là không phải tâm pháp.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu tâm pháp, bao nhiêu không phải tâm pháp?

Đáp: Có mười một thứ không phải tâm pháp. Một thứ cần phân biệt: Pháp nhập hoặc là tâm pháp, hoặc không phải tâm pháp. Tâm pháp là gì? Là có duyên. Không phải tâm pháp là gì? Là không duyên.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu là nghiệp, bao nhiêu không phải là nghiệp?

Đáp: Có chín thứ không phải nghiệp. Ba thứ cần phân biệt: Sắc nhập hoặc là nghiệp, hoặc không phải nghiệp. Nghiệp là gì? Là việc làm của thân, ngoài ra không phải là nghiệp.

Thanh nhập hoặc là nghiệp, hoặc không phải nghiệp. Nghiệp là gì? Là việc làm của miệng. Ngoài ra không phải là nghiệp.

Pháp nhập hoặc là nghiệp, hoặc không phải nghiệp. Nghiệp là sao? Là pháp nhập thấu nhiếp nghiệp của thân - miệng, và nghiệp của suy tư, ngoài ra không phải là nghiệp.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu thiện, bất thiện, vô ký?

Đáp: Có tám thứ là vô ký. Bốn thứ kia cần phân biệt: Sắc nhập hoặc là thiện, bất thiện, vô ký. Thiện là sao? Là thiện do thân làm. Bất thiện là sao? Là bất thiện do thân làm. Vô ký là sao? Là trừ sắc do thân làm thiện hay bất thiện, tức là sắc do thân tạo còn lại.

Thanh nhập hoặc thiện, hoặc bất thiện, vô ký. Thiện là sao? Là tiếng nói thiện từ miệng. Bất thiện là sao? Là tiếng nói bất thiện từ miệng. Vô ký là sao? Là trừ tiếng nói từ miệng thiện hoặc bất thiện, tức là những tiếng nói miệng còn lại.

Ý nhập là thiện, hoặc bất thiện, vô ký. Thiện là sao? Là ý thiện tư duy tương ứng với ý nhập. Bất thiện là sao? Là ý bất thiện tư duy tương ứng với ý nhập. Vô ký là sao? Là ý vô ký, tư duy khế hợp với ý nhập.

Pháp nhập hoặc thiện, hoặc bất thiện, vô ký. Thiện là sao? Là pháp nhập thân nhiếp nghiệp thiện nơi thân-miệng, thọ ẩm, tưởng ẩm, hành ẩm thiện và số diệt. Bất thiện là sao? Là pháp nhập thân nhiếp nghiệp bất thiện của thân- miệng thọ ẩm, tưởng ẩm, hành ẩm bất thiện. Vô ký là sao? Là pháp nhập thân nhiếp thọ ẩm, tưởng ẩm, hành ẩm vô ký và hư không phi số diệt.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu kiến đoạn, bao nhiêu tu đoạn, bao nhiêu bất đoạn?

Đáp: Có mười tu đoạn. Hai thứ cần phân biệt: Ý nhập hoặc kiến đoạn, hoặc tu đoạn, hoặc bất đoạn. Thế nào là kiến đoạn? Như ý nhập nơi tùy tín hành, tùy pháp hành, nhãn vô gián, từ đó đoạn trừ. Đoạn trừ cái gì? Tức là kiến đoạn tám mươi tám sử tương ứng với ý nhập. Thế nào là tu đoạn? Như ý nhập nơi bậc học kiến, tu đoạn. Đoạn trừ cái gì? Là tu đoạn mười sử tương ứng với ý nhập, và ý nhập hữu lậu không ô uế. Thế nào là bất đoạn? Là ý nhập vô lậu.

Pháp nhập hoặc kiến đoạn, hoặc tu đoạn, hoặc bất đoạn. Thế nào là kiến đoạn? Như pháp nhập nơi người tùy tín hành, tùy pháp hành, nhãn vô gián để đoạn trừ. Đoạn trừ cái gì? Là kiến đoạn tám mươi tám sử tương ứng với pháp nhập. Các sử ấy đã khởi tâm bất tương ứng hành. Tu đoạn là gì? Như pháp nhập nơi bậc học để đoạn trừ. Đoạn trừ cái gì? Là tu đoạn mười sử tương ứng với pháp nhập. Các sử ấy đã khởi nghiệp của thân - miệng, khởi tâm bất tương ứng hành và pháp nhập hữu lậu không ô uế. Bất đoạn là gì? Là pháp nhập vô lậu.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu học, bao nhiêu vô học, bao nhiêu phi học phi vô học?

Đáp: Có mười phi học phi vô học. Hai thứ còn lại cần phân biệt: Ý nhập là hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học. Học là sao? Là ý học suy nghĩ khế hợp với ý nhập. Vô học là gì? Là ý không học tư duy khế hợp với ý nhập. Phi học phi vô học là gì? Là ý hữu lậu tư duy khế hợp với ý nhập.

Pháp nhập là hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học. Thế nào là học? Là nghiệp nơi thân-miệng học, thọ ẩm, tưởng ẩm, hành ẩm học. Thế nào là vô học? Là nghiệp nơi thân-miệng vô học, thọ ẩm, tưởng ẩm, hành ẩm vô học. Thế nào là phi học phi vô học? Là pháp nhập thân nhiếp nghiệp nơi thân-miệng hữu lậu, thọ ẩm, tưởng ẩm, hành ẩm hữu lậu và pháp vô vi.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu thuộc cõi Dục, bao nhiêu thuộc cõi Sắc, Vô sắc, bao nhiêu không hệ thuộc?

Đáp: Có hai thứ thuộc cõi Dục. Mười thứ cần phân biệt: Nhân nhập thuộc cõi Dục, hoặc cõi Sắc. Thế nào là thuộc cõi Dục? Nhân nhập thuộc cõi Dục là do bốn đại tạo nên. Thế nào là thuộc cõi Sắc? Là nhân nhập thuộc cõi Sắc được tạo bằng bốn đại.

Như nhân nhập, sắc nhập - nhĩ nhập - thanh nhập - tử nhập - thiết nhập - thân nhập cũng như vậy.

Xúc nhập thì thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc. Thuộc cõi Dục là sao? Là xúc nhập thuộc cõi Dục do bốn đại tạo nên. Thuộc cõi Sắc là sao? Là xúc nhập thuộc cõi Sắc do bốn đại tạo nên.

Ý nhập hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc, hoặc thuộc cõi Vô sắc, hoặc không hệ thuộc. Thế nào là thuộc cõi Dục? Là ý suy tư kế hợp với ý nhập thuộc cõi Dục. Thế nào là thuộc cõi Sắc? Là ý suy tư kế hợp với ý nhập thuộc cõi Sắc. Thế nào là thuộc cõi Vô sắc? Là ý suy tư kế hợp với ý nhập thuộc cõi Vô sắc. Thế nào là không hệ thuộc? Là ý vô lậu suy tư kế hợp với ý nhập.

Pháp nhập hoặc thuộc cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, hoặc không hệ thuộc. Thuộc cõi Dục là sao? Là pháp nhập thuộc cõi Dục, thân nhiếp nghiệp của thân khẩu, thân nhiếp thọ ấm, tưởng ấm, hành ấm. Thuộc cõi Sắc là sao? Là pháp nhập thuộc cõi Sắc, thân nhiếp nghiệp nơi thân-miệng, thân nhiếp thọ ấm, tưởng ấm, hành ấm. Thuộc cõi Vô sắc là sao? Là pháp nhập thuộc cõi Vô sắc, thân nhiếp thọ ấm, tưởng ấm, hành ấm. Không hệ thuộc là sao? Là vô lậu thân nhiếp nghiệp nơi thân-miệng, thân nhiếp thọ ấm, tưởng ấm, hành ấm, và pháp vô vi.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu thứ thuộc về quá khứ, vị lai, hiện tại?

Đáp: Có mười một thứ hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại. Một thứ thì cần phân biệt: Pháp nhập. Nếu là hữu vi thì hoặc thuộc quá khứ, hoặc thuộc vị lai, hoặc thuộc hiện tại. Nếu là vô vi thì không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu thứ thuộc khổ đế, bao nhiêu thứ thuộc tập đế, bao nhiêu thứ thuộc diệt đế, bao nhiêu thứ thuộc đạo đế, bao nhiêu thứ không hệ thuộc về đế?

Đáp: Mười thứ thuộc khổ đế, tập đế. Hai thứ cần phân biệt: Ý nhập nếu là hữu lậu thì thuộc về khổ và tập đế. Nếu là vô lậu thì thuộc về đạo đế. Pháp nhập nếu là hữu lậu thì thuộc về khổ đế - tập đế. Nếu là vô lậu thì thuộc về đạo đế hữu vi. Nếu là số diệt thì thuộc về diệt đế. Hư không phi số diệt thì không thuộc về đế.

Hỏi: Mười hai nhập này có bao nhiêu thứ thấy khổ đoạn, thấy

tập đoạn, thấy diệt đoạn, thấy đạo đoạn? Bao nhiêu là tu đoạn, không đoạn?

Đáp: Có mười thứ tu đoạn. Hai thứ cần phân biệt: Ý nhập hoặc thấy khổ đoạn, hoặc thấy tập đoạn, hoặc thấy diệt đoạn, hoặc thấy đạo đoạn, hoặc tu đoạn, hoặc không đoạn.

Thấy khổ đoạn là gì? Nếu ý nhập nơi người thấy khổ tùy tín hành, tùy pháp hành, nhãn vô gián để đoạn trừ. Đoạn trừ cái gì? Là thấy khổ đoạn trừ hai mươi tám thứ sử tương ứng với ý nhập.

Thấy tập đoạn là gì? Nếu ý nhập nơi người thấy tập tùy tín hành, tùy pháp hành, nhãn vô gián để đoạn trừ. Đoạn trừ cái gì? Là thấy tập đoạn trừ mười chín sử tương ứng với ý nhập.

Thấy diệt đoạn là gì? Nếu ý nhập nơi người thấy diệt tùy tín hành, tùy pháp hành, nhãn vô gián để đoạn trừ. Đoạn trừ cái gì? Là thấy diệt đoạn trừ mười chín sử tương ứng với ý nhập.

Thấy đạo đoạn là gì? Là ý nhập nơi người thấy đạo tùy tín hành, tùy pháp hành, nhãn vô gián để đoạn trừ. Đoạn trừ cái gì? Là thấy đạo đoạn trừ hai mươi hai sử tương ứng với ý nhập.

Tu đoạn là gì? Nếu ý nhập nơi bậc học kiến tích tu đoạn. Đoạn trừ cái gì? Là tu đoạn mười kiết sử tương ứng với ý nhập, và ý nhập hữu lậu không ô nhiễm.

Không đoạn là sao? Là ý nhập vô lậu.

Pháp nhập hoặc thấy khổ đoạn, hoặc thấy tập đoạn, hoặc thấy diệt đoạn, hoặc thấy đạo đoạn, hoặc thấy tu đoạn, hoặc không đoạn.

Thấy khổ đoạn là gì? Nếu pháp nhập nơi người thấy khổ tùy tín hành, tùy pháp hành, nhãn vô gián để đoạn trừ. Đoạn trừ cái gì? Là thấy khổ đoạn trừ hai mươi tám sử tương ứng với pháp nhập. Chúng đã khởi tâm bất tương ứng hành.

Thấy tập đoạn là gì? Nếu pháp nhập nơi người thấy tập tùy tín hành, tùy pháp hành, nhãn vô gián để đoạn trừ. Đoạn trừ cái gì? Là thấy tập đoạn trừ mười chín kiết sử tương ứng với pháp nhập. Chúng đã khởi tâm bất tương ứng hành.

Thấy diệt đoạn là gì? Nếu pháp nhập nơi người thấy diệt tùy tín hành, tùy pháp hành, nhãn vô gián để đoạn trừ. Đoạn trừ cái gì? Là thấy diệt đoạn trừ mười chín sử tương ứng với pháp nhập. Chúng đã khởi tâm bất tương ứng hành.

Thấy đạo đoạn là gì? Nếu pháp nhập nơi người thấy đạo tùy tín hành, tùy pháp hành, nhãn vô gián để đoạn trừ. Đoạn trừ cái gì? Là thấy đạo đoạn trừ hai mươi hai sử tương ứng với pháp nhập. Chúng đã khởi

tâm bất tương ứng hành.

Tu đoạn là gì? Nếu pháp nhập nơi bậc học kiến tích tu đoạn. Đoạn trừ cái gì? Là tu đoạn mười kiết sử tương ứng với pháp nhập. Chúng đã khởi nghiệp nơi thân-miệng, khởi tâm bất tương ứng hành, và pháp nhập hữu lậu không ô ược.

Không đoạn là gì? Là pháp nhập vô lậu.

Hỏi: Năm ấm - mười hai nhập, thì năm ấm thâm nhiếp mười hai nhập hay mười hai nhập thâm nhiếp năm ấm?

Đáp: Mười hai nhập thâm nhiếp năm ấm, chứ không phải năm ấm thâm nhiếp mười hai nhập. Nơi chốn nào không thâm nhiếp? Là pháp nhập vô vi.

Hỏi: Năm ấm - mười tám giới, thì năm ấm thâm nhiếp mười tám giới hay mười tám giới thâm nhiếp năm ấm?

Đáp: Mười tám giới thâm nhiếp năm ấm, chứ không phải năm ấm thâm nhiếp mười tám giới. Chỗ nào không thâm nhiếp? Là pháp giới vô vi.

Hỏi: Năm ấm - hai mươi hai căn, thì năm ấm thâm nhiếp hai mươi hai căn hay hai mươi hai căn thâm nhiếp năm ấm?

Đáp: Hai ấm và phần ít của hai ấm thâm nhiếp hai mươi hai căn. Hai mươi hai căn cũng thâm nhiếp hai ấm và phần ít của hai ấm. Chỗ nào không thâm nhiếp? Là một ấm và phần ít của hai ấm.

Hỏi: Năm ấm - chín mươi tám sử, thì năm ấm thâm nhiếp chín mươi tám sử hay chín mươi tám sử thâm nhiếp năm ấm?

Đáp: Phần ít của một ấm thâm nhiếp chín mươi tám sử. Chín mươi tám sử cũng thâm nhiếp phần ít của một ấm. Nơi nào không thâm nhiếp? Là bốn ấm và phần ít của một ấm.

Hỏi: Mười hai nhập - mười tám giới, thì mười hai nhập thâm nhiếp mười tám giới hay mười tám giới thâm nhiếp mười hai nhập?

Đáp: Lần lượt cùng thâm nhiếp nhau, theo sự ứng hợp của chúng.

Hỏi: Mười hai nhập - hai mươi hai căn, thì mười hai nhập thâm nhiếp hai mươi hai căn hay hai mươi hai căn thâm nhiếp mười hai nhập?

Đáp: Sáu nội nhập và một phần ít ngoại nhập, thâm nhiếp hai mươi hai căn. Hai mươi hai căn cũng thâm nhiếp sáu nội nhập và một phần ít của ngoại nhập. Nơi nào không thâm nhiếp? Là năm ngoại nhập và một phần nhỏ của ngoại nhập.

Hỏi: Mười hai nhập - chín mươi tám sử, thì mười hai nhập thâm nhiếp chín mươi tám sử hay chín mươi tám sử thâm nhiếp mười hai nhập?

Đáp: Phần ít của một ngoại nhập thâm nhiếp chín mươi tám sử. Chín mươi tám sử cũng thâm nhiếp phần ít của ngoại nhập. Nơi nào không thâm nhiếp? Là mười một nhập và phần ít của một ngoại nhập.

Hỏi: Mười tám giới- hai mươi hai căn, thì mười tám giới thâm nhiếp hai mươi hai căn hay hai mươi hai căn thâm nhiếp mười tám giới?

Đáp: Mười hai nội giới và phần ít của một ngoại giới, thâm nhiếp hai mươi hai căn. Hai mươi hai căn cũng thâm nhiếp mười hai nội giới và phần ít của một ngoại giới. Phần nào không thâm nhiếp? Là năm ngoại giới và phần ít của một ngoại giới.

Hỏi: Mười tám giới - chín mươi tám sử, thì mười tám giới thâm nhiếp chín mươi tám sử hay chín mươi tám sử thâm nhiếp mười tám giới?

Đáp: Phần ít của một ngoại giới thâm nhiếp chín mươi tám sử. Chín mươi tám sử cũng thâm nhiếp phần ít của một ngoại giới đó. Phần nào không thâm nhiếp? Là mười bảy giới và phần nhỏ của một ngoại giới.

Hỏi: Hai mươi hai căn - chín mươi tám sử, thì hai mươi hai căn thâm nhiếp chín mươi tám sử hay chín mươi tám sử thâm nhiếp hai mươi hai căn?

Đáp: Lần lượt chúng không thâm nhiếp nhau.

Phẩm 4: PHÂN BIỆT BẢY SỰ

Mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm, năm thanh ấm, sáu giới, mười pháp đại địa, mười pháp phiền não đại địa, mười pháp tiểu phiền não đại địa, năm phiền não, năm xúc, năm kiến, năm căn, năm pháp, sáu thức thân, sáu xúc thân, sáu thọ thân, sáu tưởng thân, sáu tư thân, sáu ái thân...

Mười tám giới là gì? Là nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới. Nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới. Tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới. Thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới. Thân giới, xúc giới, thân thức giới. Ý giới, pháp giới, ý thức giới.

Thế nào là mười hai nhập? Là: Nhãn nhập, sắc nhập. Nhĩ nhập, thanh nhập. Tỷ nhập, hương nhập. Thiệt nhập, vị nhập. Thân nhập, xúc nhập. Ý nhập, pháp nhập.

Thế nào là năm ấm? Là sắc ấm, thọ ấm, tưởng ấm, hành ấm, thức ấm.

Thế nào là năm thanh ấm? Là sắc thanh ấm, thọ thanh ấm, tưởng

thạnh ẩm, hành thanh ẩm, thức thanh ẩm.

Thế nào là sáu giới? Là địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, hư không giới, thức giới.

Mười pháp đại địa là gì? Là thọ, tưởng, tư, xúc, ức, dục, thắng giải, niệm, định, tuệ.

Mười pháp phiền não đại địa là gì? Là bất tín, giải đãi, vọng niệm, loạn, vô minh, tà tuệ, tà ức, tà giải thoát, trạo, phóng dật.

Mười pháp tiểu phiền não đại địa là gì? Là phần, hận, phú, nã, tật, xan, cuồng, siểm, kiêu, hại.

Năm phiền não là gì? Là dục tham, sắc tham, vô sắc tham, sân khuể, si.

Năm xúc là gì? Là đối xúc, tăng thượng ngữ xúc, minh xúc, vô minh xúc, phi minh phi vô minh xúc.

Năm kiến là gì? Là thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ, giới thủ.

Năm căn là gì? Là lạc căn, khổ căn, hỷ căn, ưu căn, xả căn.

Năm pháp là gì? Là giác, quán, thức, vô tâm, vô quý.

Sáu thức thân là gì? Là nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức.

Sáu xúc thân là gì? Là nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc.

Sáu thọ thân là gì? Là thọ phát sinh do nhãn xúc. Thọ phát sinh do nhĩ xúc. Thọ phát sinh do tỷ xúc. Thọ phát sinh do thiệt xúc. Thọ phát sinh do thân xúc. Thọ phát sinh do ý xúc.

Sáu tưởng thân là gì? Là tưởng do nhãn xúc sinh. Tưởng do nhĩ xúc sinh. Tưởng do tỷ xúc sinh, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc sinh.

Sáu tư thân là gì? Là tư phát sinh do nhãn xúc, tư phát sinh do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Sáu ái thân là gì? Là ái phát sinh do nhãn xúc, ái phát sinh do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Nhãn giới là gì? Là như mắt đối với sắc, đã thấy, đang thấy, sẽ thấy. Tùy nơi sắc mà mỗi mỗi đều có phần. Sắc giới là gì? Là như sắc đối với mắt đã thấy, đang thấy, sẽ thấy. Mỗi thứ theo nhau đều có phần. Nhãn thức giới là gì? Là như mắt thấy sắc khởi lên sự hiểu biết của mắt (Nhãn thức). Mắt là yếu tố tăng thượng thấy sắc. Như nhãn thức đối với sắc, hoặc thức phân biệt biết sắc. Đó gọi là Nhãn thức giới.

Nhĩ giới là gì? Như tai đối với tiếng, đã nghe, đang nghe, sẽ nghe. Tùy theo âm thanh mà mỗi mỗi đều có phần. Thanh giới là gì? Như

tiếng đối với tai, đã nghe, đang nghe, sẽ nghe. Tùy theo âm thanh mà có phần. Nhĩ thức giới là gì? Như tai nghe tiếng khởi lên cái biết của tai (Nhĩ thức). Tai là yếu tố tăng thượng để nghe tiếng. Hoặc nhĩ thức đối với tiếng, hoặc thức phân biệt biết tiếng. Đó gọi là Nhĩ thức giới.

Tỷ giới là gì? Như mũi đối với mùi hương đã biết, đang biết, sẽ biết. Tùy theo hương mà mỗi mỗi đều có phần. Hương giới là gì? Như hương đối với mũi đã biết, đang biết, sẽ biết, tùy theo hương mà có phần. Tỷ thức giới là gì? Như mũi biết mùi hương khởi lên cái biết của mũi (Tỷ thức). Mũi là yếu tố tăng thượng biết hương. Như tỷ thức đối với hương, hoặc thức phân biệt biết hương. Đó gọi là Tỷ thức giới.

Thiệt giới là gì? Như lưỡi đối với vị, đã nếm, đang nếm, sẽ nếm. Tùy theo vị mà mỗi mỗi đều có phần. Vị giới là gì? Như vị đối với lưỡi đã nếm, đang nếm, sẽ nếm, tùy theo vị mà đều có phần. Thiệt thức giới là gì? Như lưỡi nếm vị khởi lên cái biết của lưỡi (Thiệt thức). Lưỡi là yếu tố tăng thượng để nếm vị. Như thiệt thức đối với vị, hoặc thức phân biệt để biết vị. Đó gọi là Thiệt thức giới.

Thân giới là gì? Như thân đối với xúc chạm, đã xúc chạm, đang xúc chạm, sẽ xúc chạm. Tùy theo xúc chạm mà mỗi mỗi đều có phần. Xúc giới là gì? Như xúc đối với thân, đã cảm giác, đang cảm giác, sẽ cảm giác, tùy theo xúc chạm mà có phần. Thân thức giới là gì? Như thân xúc chạm khởi lên cái biết của thân (Thân thức). Thân là yếu tố tăng thượng để biết xúc. Như thân thức đối với xúc, hoặc thức phân biệt để nhận biết xúc. Đó gọi là Thân thức giới.

Ý giới là gì? Như ý đối với pháp, đã biết, đang biết, sẽ biết. Tùy theo pháp mà mỗi mỗi đều có phần. Pháp giới là gì? Như pháp đối với ý, đã biết, đang biết, sẽ biết, tùy theo pháp mà có phần. Ý thức giới là gì? Như ý duyên nơi pháp khởi lên cái biết của ý (Ý thức). Ý là tăng thượng duyên nơi pháp. Hoặc ý thức đối với pháp, hoặc thức phân biệt nhận biết pháp. Đó gọi là Ý thức giới.

Nhãn nhập cho đến pháp nhập, nói rộng cũng như vậy.

Sắc ấm là gì? Là mười thứ sắc nhập và sắc được thấu nhiếp do pháp nhập.

Thế nào là thọ ấm? Là sáu thọ thân. Sáu thứ là những gì? Là thọ phát sinh do nhãn xúc, cho đến thọ phát sinh do ý xúc.

Tưởng ấm là gì? Là sáu tưởng thân. Sáu thứ là gì? Là tưởng phát sinh do nhãn xúc, cho đến tưởng phát sinh do ý xúc.

Hành ấm là gì? Hành ấm có hai loại là tâm tương ứng, tâm không tương ứng.

Thế nào là tâm tương ứng hành ấm? Là những tâm pháp: Tư, xúc, ước, dục, giải thoát, niệm, định, tuệ, tín, tinh tiến, giác, quán, phóng dật, bất phóng dật, căn thiện, căn bất thiện, căn vô ký, hết thấy kiết phược, sử, phiền não, thượng phiền não, triền, hết thấy trí, hết thấy kiến, hết thấy vô gián v.v..., nên những tâm pháp này đối chiếu tương ứng với pháp. Đó gọi là tâm tương ứng hành ấm.

Thế nào là tâm không tương ứng hành ấm? Là những: Các sự đắc, chánh thọ vô tướng, chánh thọ diệt tận, vô tướng thiên, mạng căn, thân chủng loại xứ đắc, sự đắc, nhập đắc, sinh, trụ, dị, diệt, danh thân, cú thân, vị thân, những tâm pháp như thế không tương ứng với pháp, gọi là tâm không tương ứng hành ấm.

Hai pháp kia gọi chung là Hành ấm số.

Thế nào là thức ấm? Là sáu thức thân. Sáu thứ là những gì? Là nhãn thức thân cho đến ý thức thân.

Thế nào là sắc thanh ấm? Như sắc hữu lậu được thọ nhận nhiều, sắc ấy nếu đối với quá khứ - hiện tại - vị lai đầy khởi ham muốn, đã khởi - đang khởi, hoặc tham, hoặc sân, hoặc si, mỗi mỗi tâm số phiền não đó, đã khởi, đang khởi thì gọi là sắc thanh ấm.

Thọ, tưởng, hành thanh ấm cũng như vậy.

Thế nào là thức thanh ấm? Như thức hữu lậu được thọ nhận nhiều, thức ấy nếu đối với quá khứ - hiện tại - vị lai đầy khởi ham muốn, đã khởi - đang khởi, hoặc tham - sân - si, mỗi mỗi tâm số phiền não đã khởi - đang khởi, thì gọi là thức thanh ấm.

Thế nào là địa giới? Là tướng cứng chắc, cho đến phong giới, như trong phẩm Năm Pháp đã nói.

Thế nào là hư không giới? Là không biên sắc.

Thế nào là thức giới? Là năm thức thân và ý thức thân hữu lậu.

Thế nào là thọ? Là thọ nhận biết khổ, cùng khổ vui đều đủ, không phải sự chuyển biến của ba cảnh giới.

Thế nào là tưởng? Là tưởng, cùng tưởng, tưởng tăng thượng, đối với tướng mạo mà chuyển biến nên.

Thế nào là tư? Là tư duy cùng tư duy, tư duy tăng thượng khởi tâm hành nơi nghiệp.

Thế nào là xúc? Là xúc chạm cùng xúc chạm, xúc tăng thượng, dựa vào tâm duyên hòa hợp mà chuyển biến.

Thế nào là ước? Là tâm phát khởi tỏ ngộ, là nhớ nghĩ, suy xét về cảnh giới của tâm hành.

Thế nào là dục? Là ham muốn nơi duyên, giữ chắc, tham chấp sâu

xa để tạo ra đục lạt.

Thế nào là giải thoát? Là tâm giải thoát, ý cởi bỏ mọi duyên.

Niệm là gì? Là nhớ nghĩ, thuận theo sự nhớ nghĩ không buông rời. Đối với duyên không lãng quên bỏ dỡ, rối loạn.

Định là gì? Là tâm cùng trụ, không động trước cảnh thay đổi, không phân tán, không rối loạn, mà thâm nhiếp vào một mối.

Tuệ là gì? Là tâm đối với pháp, dấy khởi sự lựa chọn, quyết định, biết rõ, quan sát soi sáng.

Bất tín là gì? Là tâm không tin nhận, không chánh tư duy, không tu gốc đức, không trồng hạnh thiện, không tạo nghiệp tốt, ý không thanh tịnh.

Giải đãi là gì? Là tâm thấp kém, không siêng năng dũng mãnh, ý không nhanh nhẹn.

Vọng niệm là gì? Là nhớ nghĩ hư vọng, hưởng bên ngoài, ghi nhớ chuyện tà vạy.

Loạn là gì? Là tâm tán loạn, chuyển động dong ruổi mãi, duyên không ngừng nghĩ.

Vô minh là gì? Là ngu si nơi ba cõi, tối tăm không hiểu biết.

Tà tuệ là gì? Là không thuận theo chánh niệm, hiểu sai, quyết đoán không đúng.

Tà ức là gì? Là ý hoạt động cấu uế, quanh co duyên nơi cảnh, không chánh tư duy.

Tà giải thoát là gì? Là ý hoạt động cấu uế, mà mong cởi bỏ mọi duyên.

Trạo là gì? Là tâm vội vã xốc nổi, không dựa vào lặng yên.

Phóng dật là gì? Là buông rời mọi phương tiện, làm chuyện không nên làm, không siêng tu các pháp thiện.

Phần là gì? Là đối với các sự việc không đem lại lợi ích, tâm nổi giận nối tiếp giận mãi.

Hận là gì? Là nếu sự việc không thuận theo sự mong muốn thì nổi tâm giận dữ.

Phú là gì? Là che giấu tội mình tạo ra.

Não là gì? Là tâm nóng bức, bực bội.

Tật là gì? Là đối với sự hiềm khích, không muốn kẻ khác có lợi, khởi tâm đố kỵ.

Xan là gì? Là thọ nhận của tâm luôn bám giữ kiên cố không buông bỏ.

Cưỡng là gì? Là lừa dối kẻ khác.

Siểm là gì? Là khởi tâm quanh co.

Kiêu là gì? Là tâm say mê sự cao ngạo.

Hại là gì? Là tâm bức bội gây bức bách cho mọi người.

Dục tham là gì? Là dục tham, tham muốn khắp, kết tụ thành nơi chốn tham muốn, bám chặt vào sự yêu thích.

Sắc tham là gì? Là sắc tham cùng khắp, kết tụ thành nơi chốn tham lam, bám chặt vào sự yêu thích.

Vô sắc tham là gì? Là vô sắc tham cùng khắp, kết tụ thành nơi chốn tham, bám chặt vào sự yêu thích.

Sân khuể là gì? Là khởi lên tâm làm tổn hại đối với chúng sinh, phỉ báng tội độ.

Nghi là gì? Là mê lầm không hiểu rõ chân lý.

Đối xúc là gì? Là năm thức thân tương ứng với xúc.

Tăng thượng ngữ xúc là gì? Là ý thức thân tương ứng với xúc.

Minh xúc là gì? Là xúc vô lậu.

Vô minh xúc là gì? Là xúc cấu uế.

Phi minh phi vô minh xúc là gì? Là xúc hữu lậu không cấu uế.

Thân kiến là gì? Là đối với năm thanh ấm, khởi lên kiến chấp đó là ta, là cái của ta, đối với thân đó nhận lấy, yêu thích tham đắm.

Biên kiến là gì? Là đối với năm thanh ấm, hoặc chấp đoạn, hoặc chấp thường. Đối với thân đó nhận lấy, yêu thích tham đắm.

Tà kiến là gì? Là phỉ báng nhân quả, hủy hoại điều nên làm. Đối với kiến chấp ấy luôn giữ lấy yêu thích vương mắc.

Thủ kiến là gì? Là đối với năm thanh ấm, chấp nó là bậc nhất, là tối thượng, hơn hết thảy. Đối với kiến chấp ấy luôn giữ lấy, yêu thích, vương mắc.

Giới kiến là gì? Là đối với năm thanh ấm khởi kiến chấp cho nó là thanh tịnh, cho là giải thoát xuất yếu, luôn giữ lấy, yêu thích, tham đắm.

Lạc căn là gì? Là những tiếp xúc cảm thấy vui vẻ thì khởi tâm ý ham thích, khởi tưởng nhận biết.

Khổ căn là gì? Là những tiếp xúc gây khổ sở thì khởi tâm cùng thọ khổ, khởi tưởng nhận biết.

Hỷ căn là gì? Là những tiếp xúc cảm thấy vui mừng, thì khởi lên tâm vui mừng, phát sinh tưởng nhận biết, lãnh thọ.

Ưu căn là gì? Là những tiếp xúc đưa đến lo buồn, tâm khởi lên khổ, phát sinh tưởng nhận biết, lãnh thọ.

Xả căn là gì? Là những tiếp xúc không gây khổ hay vui, khởi lên

sự nhận biết nơi thân tâm không lãnh thọ, không phải không lãnh thọ.

Giác là gì? Là tâm nhận biết khắp, biết về sắc, biết sắc tăng thượng, biết về số giác v.v..., tâm thô tư duy chuyển động.

Quán là gì? Hoạt động của tâm ít đi, theo chỗ nhỏ nhiệm mà hành, tâm chuyển theo nẻo tinh tế.

Thức là gì? Là sáu thức thân: Nhãn thức cho đến ý thức.

Vô tầm là gì? Là tâm không biết hổ, không ngán sợ tội lỗi, không hề chán lìa, không cung kính, không nhu hòa, không biết lo sợ chính mình, không tự thấy xấu hổ, tâm buông phóng mặc tình.

Vô quý là gì? Là không thẹn trước kẻ khác, không sợ tội lỗi, không chùn bước nơi tội lỗi, không thấy tội lỗi. Mọi chuyện làm ác không thấy xấu hổ đối với kẻ khác.

Nhãn thức là gì? Mắt duyên nơi sắc phát sinh nhãn thức. Mắt là yếu tố tăng thượng duyên nơi sắc. Nhãn thức đối với sắc hoặc nhận biết, hoặc phân biệt về sắc. Đó gọi là nhãn thức. Cho đến ý thức cũng như vậy.

Nhãn xúc là gì? Là mắt duyên nơi sắc khởi lên cái hiểu biết của mắt (Nhãn thức). Ba thứ ấy (mắt, sắc, nhãn thức) hòa hợp sinh ra xúc. Nhãn là yếu tố tăng thượng duyên nơi sắc. Nhãn thức đối với sắc hoặc tiếp xúc, cùng tiếp xúc. Đó gọi là nhãn xúc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân xúc cũng vậy.

Ý xúc là gì? Là ý duyên nơi pháp khởi lên cái hiểu biết của ý (Ý thức). Ba thứ ấy hòa hợp sinh ra xúc. Ý là tăng thượng duyên nơi pháp. Ý thức ở nơi pháp hoặc tiếp xúc, cùng tiếp xúc. Đó gọi là ý xúc.

Thế nào là nhãn xúc sinh ra thọ? Là mắt duyên nơi sắc khởi lên nhãn thức. Ba thứ ấy hòa hợp sinh ra xúc. Xúc duyên nơi thọ. Mắt là tăng thượng duyên nơi sắc sinh ra nhãn xúc, là nhân nơi nhãn xúc, là tập khởi nơi nhãn xúc, sinh ra nhãn xúc, có nhãn xúc, ý tư duy tương ứng. Nhãn thức đối với sắc, nếu nhận biết lãnh thọ như nhau, gọi là nhãn xúc sinh ra thọ.

Nhĩ, tỷ, thiệt, thân xúc cũng như vậy.

Thế nào là ý xúc sinh ra thọ? Là ý duyên nơi pháp khởi lên ý thức. Ba thứ ấy hòa hợp sinh ra xúc. Xúc duyên nơi thọ. Ý là tăng thượng duyên nơi pháp sinh ra ý xúc, là nhân của ý xúc, là tập khởi nơi ý xúc, sinh ra ý xúc, có ý xúc, tư duy tương ứng. Ý thức đối với pháp, nếu nhận biết thọ lãnh như nhau thì gọi là ý xúc sinh ra thọ.

Thế nào là nhãn xúc sinh ra tưởng? Là mắt duyên sắc sinh ra nhãn thức. Ba thứ ấy hòa hợp sinh ra xúc, xúc duyên nơi tưởng. Mắt là tăng

thượng duyên nơi sắc sinh ra nhãn xúc, là nhân của nhãn xúc, là tập khởi nơi nhãn xúc, có nhãn xúc, sinh ra nhãn xúc, ý tư duy tương ứng. Nhãn thức đối với sắc, nếu sinh tướng như nhau, tướng tăng thượng, tướng phân biệt, thì gọi là nhãn xúc sinh ra tướng.

Nhĩ, tử, thiệt, thân xúc cũng như vậy.

Thế nào là ý xúc sinh ra tướng? Là ý duyên nơi pháp khởi lên ý thức. Ba thứ ấy hòa hợp sinh ra xúc, xúc duyên tướng. Ý là tăng thượng duyên nơi pháp sinh ra ý xúc, là nhân nơi ý xúc, là tập khởi nơi ý xúc, sinh ra ý xúc, có ý xúc, tư duy khế hợp. Ý thức đối với pháp có tướng, cùng tướng, tướng tăng thượng, tướng phân biệt thì gọi là ý xúc sinh ra tướng.

Thế nào là nhãn xúc sinh ra tư? Là mắt duyên nơi sắc khởi lên nhãn thức. Ba thứ ấy hòa hợp sinh ra xúc, xúc duyên tư. Mắt là tăng thượng duyên nơi sắc sinh ra nhãn xúc, là nhân nơi nhãn xúc, tập khởi nơi nhãn xúc, sinh ra nhãn xúc, có nhãn xúc, ý tư duy khế hợp. Nhãn thức đối với sắc, nếu tư duy như nhau, tư tăng thượng, tư chuyển tâm hành nơi nghiệp thì gọi là nhãn xúc sinh ra tư.

Nhĩ, tử, thiệt, thân cũng như vậy.

Thế nào là ý xúc sinh ra tư? Là ý duyên nơi pháp sinh ra ý thức. Ba thứ ấy hòa hợp sinh xúc, xúc duyên tư. Ý là tăng thượng duyên nơi pháp sinh ra ý xúc, là nhân nơi ý xúc, tập khởi nơi ý xúc, sinh ra ý xúc, có ý xúc, tư duy tương ứng. Ý thức đối với pháp, nếu tư như nhau, tư tăng thượng, tư chuyển tâm hành nơi nghiệp thì gọi là ý xúc sinh ra tư.

Thế nào là nhãn xúc sinh ra ái? Là mắt duyên nơi sắc khởi lên nhãn thức. Ba thứ ấy hòa hợp sinh ra xúc, xúc duyên ái. Mắt là tăng thượng duyên nơi sắc. Nhãn thức đối với sắc nếu tham lam tích tụ tham, thành nơi chốn rồi bám chắc yêu thích, đó gọi là nhãn xúc sinh ra ái. Nhĩ, tử, thiệt, thân cũng như vậy.

Thế nào là ý xúc sinh ra ái? Là ý duyên nơi pháp, khởi lên ý thức. Ba thứ ấy hòa hợp sinh ra xúc, do đó có thọ, có thọ nên có ái. Ý là tăng thượng duyên nơi pháp. Ý thức đối với pháp nếu tham lam tích tụ tham, thành nơi chốn rồi bám chắc vào đó, yêu thích, thì gọi là ý xúc sinh ra ái.

Hỏi: Nhãn giới thâm nhiếp bao nhiêu giới, bao nhiêu nhập, bao nhiêu ấm?

Nhãn giới thâm nhiếp pháp, thâm nhiếp bao nhiêu giới, bao nhiêu nhập, bao nhiêu ấm?

Nhãn giới không thâm nhiếp pháp, thâm nhiếp bao nhiêu giới, bao

nhiều nhập, bao nhiêu ấm?

Nhãn giới thân nhiếp, không thân nhiếp pháp, thân nhiếp bao nhiêu giới, bao nhiêu nhập, bao nhiêu ấm?

Trừ nhãn giới thân nhiếp pháp, pháp còn lại thân nhiếp bao nhiêu giới, bao nhiêu nhập, bao nhiêu ấm?

Trừ nhãn giới không thân nhiếp pháp, pháp còn lại thân nhiếp bao nhiêu giới, bao nhiêu nhập, bao nhiêu ấm?

Trừ nhãn giới thân nhiếp, không thân nhiếp pháp, pháp còn lại thân nhiếp bao nhiêu giới, bao nhiêu nhập, bao nhiêu ấm?

Như nhãn giới, cho đến ý xúc sinh ra ái cũng như vậy.

Đáp: Nhãn giới thân nhiếp một giới, một nhập, một ấm; không thân nhiếp mười bảy giới, mười một nhập, năm ấm.

Như nhãn giới, nhãn giới thân nhiếp pháp cũng như vậy.

Nhãn giới không thân nhiếp pháp thân nhiếp mười bảy giới, mười một nhập năm ấm; không thân nhiếp một giới, một nhập, một ấm.

Nhãn giới thân nhiếp, không thân nhiếp pháp thân nhiếp mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm.

Trừ nhãn giới thân nhiếp pháp, pháp còn lại thân nhiếp mười bảy giới, mười một nhập, năm ấm; không thân nhiếp một giới, một nhập, một ấm.

Trừ nhãn giới không thân nhiếp pháp, pháp còn lại thân nhiếp một giới, một nhập, một ấm; không thân nhiếp mười bảy giới, mười một nhập, năm ấm.

Trừ nhãn giới thân nhiếp pháp, pháp còn lại như nhãn giới, không thân nhiếp.

Trừ nhãn giới không thân nhiếp pháp, pháp còn lại như nhãn giới, trừ nhãn giới thân nhiếp, không thân nhiếp pháp.

Nếu hỏi pháp khác: Hư không, không có việc gì, không bàn luận. Như nhãn giới, chín sắc giới, mười sắc nhập cũng như vậy.

Nhãn thức giới thân nhiếp một giới, một nhập, một ấm; không thân nhiếp mười bảy giới, mười hai nhập, năm ấm.

Như nhãn thức giới, nhĩ - tỷ - thiệt - thân - ý thức giới, sáu thức thân cũng như vậy.

Ý giới thân nhiếp bảy giới, một nhập, một ấm, không thân nhiếp mười một giới, mười một nhập, bốn ấm.

Như ý giới, ý nhập - thức ấm - thức pháp cũng như vậy.

Pháp giới thân nhiếp một giới, một nhập, bốn ấm; không thân nhiếp mười bảy giới, mười một nhập, hai ấm.

Như pháp giới, pháp nhập cũng như vậy.

Sắc ấm thâm nhiếp mười một giới, mười một nhập, một ấm; không thâm nhiếp tám giới, hai nhập, bốn ấm.

Thọ ấm thâm nhiếp một giới, một nhập, một ấm; không thâm nhiếp mười tám giới, mười hai nhập, bốn ấm.

Như thọ ấm, tưởng ấm - hành ấm - thọ đại địa - tưởng đại địa cũng như vậy.

Sắc thanh ấm thâm nhiếp mười một giới, mười một nhập, một ấm; không thâm nhiếp tám giới, hai nhập, năm ấm

Thọ thanh ấm thâm nhiếp một giới, một nhập, một ấm; không thâm nhiếp mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm.

Như thọ thanh ấm, tưởng thanh ấm - hành thanh ấm - năm sắc giới - tám pháp đại địa - mười pháp phiền não đại địa, mười pháp tiểu phiền não đại địa - năm phiền não - năm xúc - năm kiến - năm căn - bốn pháp năm, sáu cũng như vậy.

Thức thanh ấm thâm nhiếp bảy giới, một nhập, một ấm; không thâm nhiếp mười ba giới, mười hai nhập, năm ấm.

Như thức thanh ấm, thức giới cũng như vậy.

Nhãn thức giới tương ứng với một giới, một nhập, ba ấm; không tương ứng với mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm.

Như nhãn thức giới, nhĩ - tỷ - thiệt - thân - ý thức giới, thức thanh ấm, thức giới, sáu thức thân cũng như vậy.

Ý giới tương ứng với một giới, một nhập, ba ấm; không tương ứng với mười tám giới, mười hai nhập, ba ấm.

Như ý giới, ý nhập - thức ấm - thức pháp cũng như vậy.

Pháp giới tương ứng với tám giới, hai nhập, bốn ấm; không tương ứng với mười một giới, mười một nhập, hai ấm.

Như pháp giới, pháp nhập - hành ấm - tám pháp đại địa cũng như vậy.

Thọ ấm tương ứng với tám giới, hai nhập, ba ấm; không tương ứng với mười một giới, mười một nhập, ba ấm.

Như thọ ấm, tưởng ấm - thọ đại địa - tưởng đại địa cũng như vậy.

Thọ thanh ấm tương ứng với tám giới, hai nhập, ba ấm; không tương ứng với mười ba giới, mười hai nhập, năm ấm.

Như thọ thanh ấm, tưởng thanh ấm cũng như vậy.

Hành thanh ấm tương ứng với tám giới, hai nhập, bốn ấm; không tương ứng với mười ba giới, mười hai nhập, năm ấm.

Như hành thanh ấm, pháp giác - quán cũng như vậy.

Bất tín tương ứng với tám giới, hai nhập, bốn ấm; không tương ứng với mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm.

Như bất tín, các phiền não - pháp đại địa khác cũng như vậy.

Dục tham, sân giận, vô minh xúc, phi minh phi vô minh xúc, vô tà, vô quý cũng như vậy.

Phần tương ứng với ba giới, hai nhập, bốn ấm; không tương ứng với mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm.

Như phần, các pháp tiểu phiền não đại địa còn lại là tham cõi Vô sắc, nghi, minh xúc, năm kiến, sáu thọ thân cũng như vậy.

Sắc tham tương ứng với sáu giới, hai nhập, bốn ấm; không tương ứng với mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm.

Đối xúc tương ứng với bảy giới, hai nhập, bốn ấm; không tương ứng với mười ba giới, mười hai nhập, năm ấm.

Tăng thượng ngữ xúc tương ứng với ba giới, hai nhập, bốn ấm; không tương ứng với mười bảy giới, mười hai nhập, năm ấm.

Như tăng thượng ngữ xúc, sáu xúc thân - sáu tư thân cũng như vậy.

Lạc căn tương ứng với tám giới, hai nhập, ba ấm; không tương ứng với mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm.

Như lạc căn, xả căn cũng như vậy.

Khổ căn tương ứng với bảy giới, hai nhập, ba ấm; không tương ứng với mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm.

Hỷ căn tương ứng ba giới, hai nhập, ba ấm; không tương ứng với mười tám giới, mười hai nhập, năm ấm.

Như hỷ căn, ưu căn cũng như vậy.

Nhãn xúc sinh ra thọ tương ứng với ba giới, hai nhập, ba ấm; không tương ứng với mười bảy giới, mười hai nhập, năm ấm.

Như nhãn xúc sinh ra thọ, nhĩ - tỷ - thiệt - thân - ý xúc sinh ra thọ, sáu tưởng thân cũng như vậy.

